

## HỘI QUÁN PHƯỚC KIẾN

Phạm Phước Tịnh

Hội quán Phước Kiến hiện tọa lạc tại số 46 đường Trần Phú, phường Minh An, thành phố Hội An. Lúc đầu mới xây dựng năm 1697, mang tên Kim Sơn Tự. Từ năm 1757 bang Phúc Kiến tu bổ, tôn tạo lớn, đổi tên thành Phước Kiến hội quán dùng cho việc thờ thần, tiền hiền và hội họp đồng hương.

Truyền thuyết kể rằng vào một thời rất xa khi khu vực này còn là cây cối rậm rạp, dãy phố phía trước còn là dòng sông, bỗng có 1 tượng Phật dạt trôi đến. Thấy trên tượng có nhiều vàng, dân địa phương lấy số vàng này thuê người đốn gỗ xây dựng chùa thờ Phật. Qua nhiều năm tháng, mưa nắng, chùa bị hư hại. Năm 1697, thời hưng thịnh của đô thị thương cảng Hội An, thương nhân Phước Kiến đến Hội An nhiều đã tu sửa chùa thành hội quán Phước Kiến. Cho đến nay, hội quán đã qua nhiều lần trùng tu. Lớn nhất là đợt trùng tu từ 1970 đến 1974 như làm lại tam quan, xây dựng cổng ngoài sát đường Trần Phú, lát sân, xây hồ nước ở sân ngoài cổng, xây hồ cá trước sân hậu điện.

Hội quán Phước Kiến có tổng diện tích khoảng 2000m<sup>2</sup>. Bố cục mặt bằng gồm có tiền môn, sân trước, tam quan, sân trước tiền điện, tiền điện, sân thiên tỉnh giữa tiền điện và chính điện có mái che, chính điện, sân thiên tỉnh giữa chính điện và hậu điện, hai bên có nhà Đông, nhà Tây. Kiến trúc chính sắp xếp theo kiểu chữ “三” (Tam) với tiền điện, chính điện và hậu điện.

Hội quán có một cổng chính đi vào tại đường Trần Phú, cổng được làm bằng bê tông cốt thép, ciment. Phía trên có gắn bức hoành ghi: 福建會館 (Phước Kiến hội quán), mặt sau cổng phía trên có gắn hoành phi: 精誠團 (Tinh thành đoàn kết).

Qua một số bậc cấp thì lên đến sân trước tam quan. Tại đây có 1 lư hương bằng ciment lớn, hai bên có 2 con sư tử châu vào nhau đặt trên bệ cao. Tất cả đều bằng ciment - granite. Tam quan là dãy tường dài, ở giữa là cổng chính, hai bên là hai cổng nhỏ. Ở trên tam quan có mái che gắn ngói ống trắng men xanh lục kết hợp con giống cách điệu đặt trên 7 tầng mái ngán, dài. Nóc trang trí, lưỡng long châu hồ lô, tượng ông Nhật bà Nguyệt, tượng rồng, lân... Mặt trước và mặt sau có gắn hoành phi, liễn đối. Chính giữa tam quan phía trên, quay mặt ra đường có gắn hoành phi ghi: 福建會館 (Phước Kiến hội quán) ghi theo lối chữ triện, phía trên tam quan có gắn hoành phi ghi: 金山寺 (Kim Sơn tự) và hai liễn đối đắp nổi hai bên ghi: 福澤八閩威儀萬里, 建基百越文物千秋 (Phúc Trạch Bát Môn uy nghi vạn lý, Kiến cơ Bách Việt văn vật thiên thu), lạc khoản đề: 果澤善題 (Quả Trạch Thiện đề). Mặt sau tam quan có gắn hoành phi ghi: 惠我同人 (Huệ ngã đồng nhân), lạc khoản ghi: 一七四年甲寅孟春吉日 (Nhất cửu thất tứ niên, Giáp Dần mạnh xuân cát đán). Phía trên cửa chính tam quan có bức hoành phi: 天后 (Thiên



Hậu cung) và hai liễn đối đắp nổi hai bên: 傾四海波濤舟楫咸沾大化, 配九天雨澤人民共沐神恩 (Khuyhnh tứ hải ba đào chu tiếp hàm triêm đại hóa, Phối cửu thiên vũ trạch nhân dân cộng mộc thần ân), lạc khoản ghi: 光緒丁酉仲春 魯敬書重修會騰鐫于季丑年冬月 (Quang Tự Đinh Dậu trọng xuân, Ngô Lễ kính thư, trùng tu hội đằng tuyên vu Quý Sửu niên đông nguyệt).

Sau tam quan là khoảng sân rộng dùng để đặt chậu cảnh, ghé đúc ciment, bề cá hình vạc miệng bầu dục, có chân đặt giữa sân.

Tiếp sau khoảng sân là vào tiền điện hội quán. Tiền điện có diện tích 70m<sup>2</sup>, gồm có 3 gian, tường xây bằng gạch. Hệ mái tiền điện có hai tầng mái, lợp ngói ống với 53 dãy ngói dương

(mái trên 25 dãy, mái dưới mỗi bên 14 dãy). Đường bờ nóc mái gian giữa trang trí tượng hồi long cách điệu bằng dây hoa lá ở hai bên, “cá chép vượt vũ môn” ở chính giữa, các đầu kim gắn hai tượng rồng có thân nằm ngang, đuôi ở trong, đầu ở ngoài và quay mặt vào nhau. Hệ khung đỡ mái gồm có rui, đòn dông và đòn tay. Tiền điện chỉ có bộ vì ở giữa, không có vì sát tường. Vì nóc

cấu tạo theo kiểu biến thể của vì trính chông trụ đội nhưng có thêm kèo, cấu tạo gồm 2 rường và 3 trụ đội. Vì nách phải sau là một nửa của vì nóc có 2 rường cột và 1 trụ đội, kiểu dáng và trang trí giống như vì nóc. Vì nách hiên trước theo kiểu cốn mê, bên dưới là 1 rường có hai đầu chạm hình dây lá cuộn tròn thành trái tim, bên trên là tám ván chạm thủng hai mặt hình cặp long mã đi với hoa và đồng tiền, long mã đi với hoa và cuốn thư, xung quanh là dây lá và hồi văn, đường viền hoa văn kỹ hà. Hệ cột gồm có 8 cột xếp thành 2 hàng theo chiều sâu, gồm 6 cột gỗ và 2 cột đá. Trong 6 cột gỗ nội thất có 4 cột cái ở giữa có tiết diện tròn, hai cột phía sau có hình chữ nhật. Sáu cột gỗ sơn màu đỏ tươi, đứng chân trên hai cấp đá tảng. Hai cột đá ở hiên có tiết diện vuông, đứng chân trên hai cấp đá tảng.

Chính giữa lối đi vào là cửa chính tiền điện, có khung bằng đá, giữa lối ra vào có gắn một ngạch cửa bằng gỗ cao. Bộ cửa có hai cánh, được làm bằng gỗ lim, sơn màu đỏ, giữa cửa gắn hai phù điêu hình tròn trang trí mặt của con rồng bằng đồng để kéo mở cửa, trên có khắc 4 chữ Hán: 國泰民安 (*Quốc thái dân an*) trong hai ô hình chữ nhật, mỗi ô hai chữ. Hai bên bậc tam cấp phía trước tiền điện dựng hai bảo cổ thạch bằng đá, hình tròn. Hai bên tiền điện còn có hai cửa đông tây để vào sâu trong sân thiên tinh và nhà đông, nhà tây. Hai bên vách tường tiền điện có đắp nổi các bức họa. Tường phía Đông đắp nổi bích họa hình ảnh Thiên Hậu Thánh Mẫu cùng đệ tử cầm đèn lồng vượt trên sóng gió đến cứu một chiếc thuyền gặp nạn. Tường phía Tây đắp nổi bích họa hình ảnh sáu vị tướng Lục Tánh vương gia đang cưỡi ngựa xung trận. Tiền điện có 6 hoành phi, 1 cặp liên đối và 1 bia đá. Bức hoành gắn trên cửa chính tiền điện ghi: 福建會館 (*Phước Kiến hội quán*), lạc khoản: 光

緒丁丑仲春, 魯敬書 (*Quang Tự Đình Sứ trọng xuân, Ngô Lỗ kính thư*) và cặp liên đối treo trước cửa chính tiền điện, quay mặt ra đường ghi: 航海梯山南越獨成都會, 鑄坤陶坎東湄共沐恩波 (*Hàng hải thê sơn Nam Việt độc thành đô hội, Chủ khôn đào khảm đông mi cộng mộc ân ba*), lạc khoản: 光緒丁丑仲春 魯敬書 (*Quang Tự Đình Sứ trọng xuân, Ngô Lỗ kính thư*). Bức hoành gắn trên mặt sau cửa chính tiền điện ghi: 海國慈航 (*Hải quốc từ hàng*), lạc khoản: 光緒庚子孟春吉旦...衆...同敬 (*Quang Tự Canh Tý mạnh xuân cát đán, ... chúng... đồng kính*). Bức hoành treo trên đà ngang nối giữa hai cột cái phía sau tiền điện ghi: 寰海鏡清 (*Hoàn hải kính thanh*), lạc khoản: 庚子年季夏日月廣義本幫...等敬 (*Canh Tý niên quý hạ nhật nguyệt, Quảng Nghĩa bản bang... đẳng kính*). Bức hoành treo trên đà ngang hai cột tiền điện, quay mặt ra đường ghi: 覃恩浩蕩 (*Đàm*



ân hạo dăng), lạc khoản: 會安福建會館重修落成誌慶會安瓊府潮州中華廣肇嘉應會館同敬奉中華民國六十二年  
▪ 次壬子年孟春吉旦 (*Hội An Phúc Kiến hội quán trùng tu lạc thành chí khánh. Hội An Quỳnh Phủ, Triều Châu, Trung Hoa, Quảng Triệu, Gia ứng hội quán đồng kính phụng. Trung Hoa dân quốc lục thập nhị niên thuế thứ Nhâm Tý niên mạnh xuân cát đán*). Bức hoành ghi: 德澤宏敷 (*Đức Trạch hoành phư*), lạc khoản: 光緒辛丑年春吉旦洋商會館眾商同敬 (*Quang Tự Tân Sửu xuân nguyệt cát đán, Dương Thương hội quán chúng thương đồng kính*) và một bức hoành gắn tại mặt sau cửa chính tiền điện đề: 禮義廉 ▪ (*Lễ nghĩa liêm sĩ*). Bia tiền điện gắn ở phía Đông ghi: 本會館重修及增建前門碑記 (*Bản hội quán trùng tu cập tăng kiến tiền môn bi ký*).

Kê đền là sân thiên tỉnh, lát gạch hoa, giữa sân có nhà cầu nối tiền điện và chính điện, mái lợp ngói vẩy cá, không có vách ngăn xung quanh, có 4 cột gỗ giống bốn cột cái tiền điện, hai bên đặt 12 ghé và 4 bàn vuông.

Hai bên sân thiên tỉnh là nhà Đông, nhà Tây, mỗi nhà chia làm nhiều khu vực nhỏ. Nhà Tây gồm có nhà nghỉ của Ban quản lý hội quán, nhà tiếp khách, phòng kho và khu vực thờ cúng. Nhà Đông còn được gọi là Tập hiền đường, nơi thờ các vị tiền hiền, bang trưởng và những người đã có công đóng góp tiền của xây dựng hội quán. Phần mái và hệ khung đỡ nhà Đông, nhà Tây theo kiểu mái có đầu hồi, lợp ngói ống, bờ nóc trang trí hình mây cuộn, hồi long ở hai đầu kìm. Bộ vì theo kèo vì trính chồng trụ đội, với 2

rường và 3 trụ đội. Hệ cột nhà Tây gồm có 6 cột gỗ xếp thành 2 hàng theo chiều ngang, nội thất có 4 cột tiết diện tròn, phần hiên có 2 cột tiết diện vuông. Nhà Tập hiền đường có 6 cột, chia làm 2 hàng theo chiều sâu, hiên có 4 cột, sát tường có 2 cột. Tại nhà Đông, nhà Tây có gắn 3 cây xà cò. Xà cò nhà tiếp khách nối tiền điện và chính điện: 公元式零零零, 庚辰年孟秋吉旦, 福建會館仝人重修西敬 (*Công nguyên nhị linh linh linh, Canh Thìn mạnh thu cát đán. Phúc Kiến hội quán đồng nhân trùng tu tây kính*). Xà cò nhà Tập hiền đường: 公元一九七一年 ▪ 次辛亥仲秋吉日, 福建仝人重修 (*Công nguyên nhất cửu thất niên tuế thứ Tân Hợi trọng thu cát nhật, Phúc Kiến đồng nhân trùng tu*). Xà cò nhà đông, tây nối chính điện và hậu điện: 公元一九九九己卯年孟秋吉旦重修西敬鐫 (*Công nguyên nhất cửu cửu cửu Kỷ Mão niên mạnh thu cát đán trùng tu tây kính tuyên*). Nhà Đông trang trí chữ: 福 (*Phúc*) ở giữa, hai bên có hai liên đối: 以氣仰人最妙花香書味, 因情寄輿莫為月色琴聲 (*Dĩ khí ngưỡng nhân tối diệu hoa hương thư vị, Nhân tình ký dư mạc vị nguyệt sắc cảm thanh*), lạc khoản ghi: 光緒庚子春月 ▪ 東崧巨馮顯眾書 (*Quang Tự Canh Tý xuân nguyệt, Việt Đông Tùng Cự Phùng Hiến chúng thư*) và nhà Tây trang trí chữ: 壽 (*Thọ*) ở giữa, hai bên có hai liên đối: 履中蹈和舉世咸登壽域, 型仁講讓同人共樂康時 (*Lý trung đạo hòa cử thế hàm dăng thọ vực, Hình nhân giảng nhượng đồng nhân cộng lạc Khang thời*), lạc khoản ghi: 光緒庚子春月 ▪ 東崧巨馮顯眾書

*(Quang Tự Canh Tý xuân nguyệt, Việt Đông Tùng Cự Phùng Hiến chúng thư).*

Chính điện có diện tích 148m<sup>2</sup>, gồm có 3 gian, ngăn cách giữa phần hiên và nội thất là lối đi vào, không có cửa. Hai bên tả hữu tường trở hai ô cửa sổ đối xứng nhau. Hai bên tường tả hữu hiên ngoài cùng chính điện trở lối đi thông qua nhà đông, nhà tây, không có cánh cửa, bên trên cong vòm, đắp nổi hình cuốn thư. Tường sau của hai gian bên trở lối đi vào khu phía sau, có hai cánh cửa gỗ song sắt. Phần mái chính điện kiểu mái một tầng, lợp ngói âm dương, mỗi mái có 27 dây ngói. Bờ nóc mái thẳng, bên trên đường bờ nóc trang trí “*lưỡng long tranh châu cổ*”. Dọc hai mặt bên đường bờ nóc gắn nhiều tượng hình ba ông Phúc, Lộc, Thọ, bình rượu, mô hình nhà, tượng chim, rồng dây... Hệ khung mái gồm có rui, đòn tay, đòn dông. Dưới đòn dông có đặt hai cây xà cò. Xà cò thứ nhất đặt song song bên dưới và cách đòn dông khoảng 3-4cm, có ghi: 龍飛歲次己酉年孟秋吉日福建幫幫長總婁福首總長衆商全重建 (*Long Phi tuế thứ Kỷ Dậu niên, mạnh thu cát nhật. Phúc Kiến bang, bang trưởng Tổng lý phúc thủ, Tổng trưởng chúng thương đồng trùng kiến*). Xà cò thứ hai gắn trực tiếp dưới đòn tay, ghi: 公元一九九三年次癸酉仲秋吉旦福建同人重修 (*Công nguyên nhất cửu cửu tam niên, tuế thứ Quý Dậu trọng thu cát đán Phúc Kiến đồng nhân trùng tu*).

Kết cấu vì gồm có bộ vì ở giữa và bộ vì sát tường. Vì nóc ở giữa theo kiểu vì trính chồng trụ đội nhưng không có kèo, gồm 3 rường và 5 trụ đội. Để đưa mái hiên của chính điện vươn rộng ra, hiên chính điện có thêm bộ vì vỏ cua, kết cấu đỡ biên dưới mái vỏ cua gắn

giống với dạng vì trính chồng trụ đội, gồm 3 rường và 3 trụ đội. Hệ cột gồm 30 cây cột, xếp thành 4 hàng theo chiều sâu, gồm 20 cột ở nội thất và 10 cột ở hiên. Tất cả các cột bằng gỗ, sơn đỏ, tiết diện tròn. Các cột đặt trên đá tảng gồm 2 lớp, các cột nội thất lớp dưới có hình vuông, lớp trên hình cầu, cột hiên trước lớp dưới có hình bát giác, lớp trên gồm 3 phần, phần trên và dưới hình tròn, phần giữa chạm các canh giống hình quả bí.

Trang trí bên trong chính điện như sau: Hiên lớn phía trước đặt hai bàn thờ, bàn thờ lớn thờ Quan Thế Âm Bồ Tát và Thiên Hậu, bàn thờ thấp hơn thờ Thái Thượng Lão Quân. Hai bên lối ra vào chính phía trước có hai bàn thờ thờ Thiên Lý Nhân và Thuận Phong Nhĩ. Giữa lối ra vào đặt bàn thờ bằng gỗ, trên bàn bày bộ tam sư, lư trầm và các đồ thờ cúng khác. Phía trong cùng là khám thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Phía trước bàn thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu bày 2 giàn bát bửu, 2 giá Tĩnh túc - Hồi tị đối xứng ở hai bên. Sát tường bên tả đặt mô hình thuyền, sát tường bên hữu đặt giá chuông, trống, các bộ tử, bàn gỗ. Chính điện có 10 bức hoành phi và 4 cặp liễn đối. Bức hoành phi treo trên đà ngang hiên trước chính điện, quay ra mặt đường, ghi: 協戴慈仁 (*Hiệp đới từ nhân*), lạc khoản: 光緒十七年次辛卯季秋穀旦洋商會館敬奉 (*Quang Tự thập thất niên tuế thứ Tân Mão quý thu cốc đán, Dương Thương hội quán kính phụng*). Bức hoành treo ở hiên trước chính điện, quay mặt vào khám thờ Thiên Hậu ghi: 后德配天 (*Hậu đức phối thiên*), lạc khoản: 光緒己亥冬月吉旦沐恩眾信謝振合肆許合利友達方和記薪成安肆南記肆謝乾興肆全敬 (*Quang Tự Kỷ*

Hội đông nguyệt cát đán. Mộc ân chúng tín: Tạ Chấn Hợp Tứ, Hứa Hợp Lợi Hữu, Đạt Phương Hòa Ký, Tân Thành An Tứ, Ngô Tam Ký Tứ, Tạ Càn Hưng Tứ đồng kính). Bức hoành treo ở hiên tả chính điện, quay mặt ra đường, ghi: 慈雲鏡海 (Từ vân kính hải), lạc khoản: 光緒二十六年孟春吉旦瓊府眾商敬奉 (Quang Tự nhị thập lục niên mạnh xuân cát đán, Quỳnh Phủ chúng thương kính phụng). Bức hoành treo trên cửa chính chính điện, quay mặt ra đường,

ghi: 海天慈航 (Hải thiên từ hàng), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉旦朝州幫眾商全敬 (Quang Tự Canh Tý niên xuân nguyệt cát đán, Triều Châu bang chúng thương đồng kính).



Bức hoành treo ở mặt sau cửa chính chính điện, quay lưng vào bức hoành Hải thiên từ hàng, quay mặt vào bàn thờ giữa ghi: 靈昭海國 (Linh chiêu hải quốc), lạc khoản: 光緒二十六年孟春吉旦沐恩信士許長勝謝和記謝成記全敬 (Quang Tự nhị thập lục niên mạnh xuân cát đán. Mộc ân tín sĩ: Hứa Trường Thắng, Tạ Hòa Ký, Tạ Thành Ký đồng kính). Bức hoành treo bên trong chính điện, phía trong bức hoành Linh chiêu hải quốc, quay mặt vào bàn thờ giữa ghi: 德配天 (Đức phối thiên), lạc khoản: 嗣德四年辛亥之春恭賀金山廟重修明香信善族全奉供 (Tự Đức tứ niên tân Hợi chi xuân cung hạ, Kim Sơn miếu trùng tu. Minh Hương Tín thiện tộc đồng phụng cúng).

Bức hoành phi ghi: 群欽大母 (Quần khâm đại mẫu), lạc khoản: 聖象戊子年菊月上浣敬修沐恩弟子...全拜 (Thánh tượng Mậu Tý niên cúc nguyệt thượng hoán kính tu, mộc ân đệ tử... đồng bái). Bức hoành ghi: 海島英靈 (Hải đảo anh linh), lạc khoản: 光緒辛丑年仲春吉日信商杜建興揚廣興全敬 (Quang Tự Tân Sửu niên trọng xuân nguyệt cát nhật. Tín thương Đỗ Kiến Hưng, Dương Quảng Hưng đồng kính). Bức hoành ghi: 勅賜好義可嘉 (Sắc tứ Hào nghĩa khả gia), lạc khoản: 啓定三年冬月吉日 (Khải Định tam niên đông nguyệt cát nhật). Bức hoành ghi: 海國尊親 (Hải quốc tôn thân), lạc khoản: 戊子仲秋吉旦本幫全造 (Mậu Tý trọng thu cát đán, bản bang đồng tạo).

Các cặp liễn đối được treo tại chính điện, từ ngoài vào trong như sau: 海國安瀾如履平地, 舟車普濟若在春風 (Hải quốc an lan như lý bình địa, Chu xa phổ tế nhược tại xuân phong), lạc khoản: 戊子年聯吉日沐恩弟子林康盛拜 (Mậu Tý niên liên nguyệt cát nhật, mộc ân đệ tử lâm Khang Thịnh bái), tiếp đến là cặp: 浪靜波平共仰恩光普照, 民安物阜咸沾大化無私 (Lãng tịnh ba bình cộng ngưỡng ân quang phổ chiếu, Dân an vật phú hàm triêm đại hóa vô tư), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉旦永興會全敬 (Quang Tự Canh Tý

niên xuân nguyệt cát đán, Vĩnh Hưng hội đồng kính), cặp liễn đối treo trong cùng chính điện ghi: 德澤蔭莆田萬眾咸歌樂利, 恩波流海國九州共慶安瀾 (Đức Trạch âm bồ điền, vạn chúng hàm ca lạc lợi, Ân ba lưu hải quốc cửu châu cộng khánh an lan), lạc khoản: 光緒二十六年孟春吉旦沐恩信士許長勝謝和記謝成記仝敬 (Quang Tự nhị thập lục niên mạnh xuân cát đán, mộc ân tín sĩ: Hứa Trường Thắng, Tạ Hòa Kỳ, Tạ Thành Kỳ đồng kính). Mặt tường phía sau chính điện, quay mặt vào hậu điện đắp nổi hai liễn đối ghi: 福承先聖春露秋霜至意, 建績吾僑水原木本處誠 (Phúc thừa tiên thánh xuân lộ thu sương chí ý, Kiến tích ngô kiều thủy nguyên mộc bản xứ thành).

Phía sau chính điện là hậu điện, ngăn cách giữa chính điện và hậu điện là sân thiên tỉnh, hậu điện có diện tích 82,8m<sup>2</sup>, gồm có 3 gian. Ngăn cách giữa phân hiên và nội thất là hệ cửa gỗ đóng kín ở cả 3 gian. Mặt trong tường hai bên hông hiên hậu điện có gắn bia đá, mỗi bên một bia. Hệ mái kiểu mái một tầng, lợp ngói ống đất nung màu đỏ hồng, có 43 dãy ngói. Trên bờ nóc trang trí hồi long cách điệu bằng dây lá ở gần đầu kim, ở giữa trang trí lưỡng long châu nhật. Hệ khung mái gồm có rui, đòn dông, đòn tay. Trên hệ khung mái gắn 3 cây xà cò. Xà cò thứ nhất ở phía trước đòn dông ghi: 光緒乙未年四月吉福建幫幫長總婁眾商仝重修 (Quang Tự Ất Mùi niên tứ nguyệt cát nhật, Phúc Kiến bang, bang trưởng Tổng lý chúng thương đồng trùng tu). Xà cò thứ hai đặt phía sau đòn dông ghi: 龍飛 ▪

次己酉年孟秋吉日福建幫幫長總婁福首總長眾商仝興 (Long Phi tuế thứ Kỷ Dậu niên, mạnh thu cát nhật, Phúc kiến bang, bang trưởng Tổng lý phúc thủ, Tổng trưởng chúng thương đồng hưng). Xà cò 3 đặt sau xà cò thứ hai ghi: 公元一九七五年 ▪ 次乙卯年孟春吉旦福建同人重建 (Công nguyên nhất cửu thất ngũ niên, tuế thứ Ất Mão mạnh xuân cát đán, Phúc Kiến đồng nhân trùng kiến). Kết cấu bộ vì gồm có vì ở giữa, không có vì sát tường. Vì nóc ở giữa theo kiểu trính chông trụ đội, gồm 3 rường và 3 trụ đội. Vì nách hiên trước theo kiểu côn mê giống tiền điện. Hệ cột hậu điện có 8 cột, gồm 6 cột ở nội thất và 2 cột ở hiên, xếp thành 2 hàng theo chiều sâu, mỗi hàng 4 cột. Các cột bằng gỗ, màu nâu đen, tiết diện tròn, đứng trên đá tảng gồm 2 tầng, tầng trên hình quả bí, tầng dưới hình bát giác. Nội thất còn có thêm 4 cột vuông, xếp thành một hàng trước các khám thờ, không kê trên đá tảng.

Trang trí bên trong hậu điện như sau: hậu điện đặt 3 khám thờ sát tường sau ngang hàng nhau. Khám thờ giữa thờ Lục Tánh vương gia. Khám thờ bên tả thờ 3 Bà Chúa Sanh Thai và 12 Bà Mụ. Khám thờ bên hữu thờ Thần Tài. Trước từng khám thờ có 2 bàn thờ, bên trên bày các bộ ngũ sự, tam sự và các đồ thờ cúng. Sát hai bên bàn thờ giữa đặt hai giàn bát bửu. Sát tường hai bên bày hai giá Tĩnh túc - Hồi tị. Hậu điện có trang trí 5 bức hoành phi và 3 cặp liễn đối và 2 bia đặt hai bên tả hữu. Bức hoành treo ở ngoài cùng gian giữa hiên hậu điện, quay mặt ra sân ghi: 旻蠻興作 (Hạt hưởng hưng tác), lạc khoản: 光緒丁酉年春吉日信士王廣泰敬酬 (Quang Tự Đinh

Dậu niên xuân cát nhật, tín sĩ Vương Quảng Thái kính thờ). Bức hoành treo bên trong gian giữa hậu điện, quay mặt ra đường ghi: 佑我同人 (Hữu ngã đồng nhân), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉日永興會仝敬 (Quang Tự Canh Tý niên xuân nguyệt cát nhật, Vĩnh Hưng hội đồng kính). Bức hoành treo mặt sau cửa chính hậu điện, quay mặt vào bàn thờ giữa ghi: 靈顯南州 (Linh hiển nam châu), lạc khoản: 庚子年季夏日月 (Canh Tý niên quý hạ nhật nguyệt). Bức hoành treo ở hiên tả hậu điện ghi: 坤元資生 (Khôn nguyên tư sinh), lạc khoản: 光緒廿六年仲春吉日潤生普仝奉



立 (Quang Tự tráp lục niên trọng xuân cát nhật, Nhuận Sinh Phổ đồng phụng lập). Bức hoành treo ở hiên bên hữu hậu điện ghi: 福蔭重光 (Phúc âm trùng quang), lạc khoản: 光緒己酉重冬穀旦沐恩弟子海澄陳興發敬奉 (Quang Tự Kỷ Dậu trọng đông cốc đán, mộc ân đệ tử: Hải Trưng, Trần Hưng Phát kính phụng).

Các cặp liễn đối treo tại hậu điện, từ ngoài vào trong như sau: 此地優游萬里海天臣子, 吾齊觴詠一堂桑梓弟兄 (Thử địa ưu du vạn lý hải thiên thần tử, Ngô tề thương vịnh nhất đường tang tử đệ huynh), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉日沐恩弟子葉順成號敬酬 (Quang Tự canh Tý niên xuân nguyệt cát đán, Mộc ân đệ tử

Diệp Thuận Thành hiệu kính thờ). Tiếp đến là cặp liễn đối treo trước khám thờ Lục Tánh vương gia ghi: 浩氣塞蒼莫千載常如一日, 至誠參化育百王本是同人 (Hạo khí tắc thương minh thiên tải thường như nhất nhật, Chí thành tham hóa dục bách vương bản thị đồng nhân), lạc khoản: 光緒庚子年春月吉旦沐恩弟子陳玉井敬奉 (Quang Tự Canh Tý niên xuân nguyệt cát đán, Mộc ân đệ tử Trần Ngọc Tỉnh kính phụng).

Cặp liễn đối treo hai bên khám thờ Lục Tánh vương gia ghi: 福澤八閩威儀萬里, 建基百越文物千秋 (Phúc trạch Bát Mân uy nghi vạn lý, Kiến cơ Bách Việt văn vật

thiên thu), lạc khoản: 一九九五年乙亥季冬吉旦重修...會勝鐫 (Nhất cửu cửu ngũ Ất Hợi niên quý đông cát đán, trùng tu ủy hội thắng tuyền).

Hội quán Phước Kiến thuộc loại di tích tôn giáo tín ngưỡng. Chức năng dùng để thờ thần, các bậc tiền bối, hội họp đồng hương giúp đỡ nhau trong buôn bán, làm ăn sinh sống. Mỗi năm ngoài các lễ lệ thường kỳ, vào dịp 16/2 âm lịch các thế hệ con cháu bang Phước Kiến từ mọi nơi tụ họp về đây hành lễ cúng tiền hiền. Từ 1983 trở lại đây, hội quán Phước Kiến là điểm tham quan thu hút hàng vạn khách du lịch, tham quan, nghiên cứu trong và ngoài nước đến viếng thăm... Hội quán Phước Kiến được công nhận di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 506-VH-QĐ ngày



19/3/1985 của Bộ Văn hoá, cấp bằng  
xếp hạng ngày 17/2/1990.

<http://hoianheritage.net>